TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12 – ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2026/HSST
Ngày: 11/6/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 – ĐỒNG NAI

– ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thùy Linh.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Thành Đô
Bà Võ Thị Ngọc

– ***Thư ký phiên tòa***: ông Nguyễn Mạnh Hùng – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 – Đồng Nai.

– ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Đồng Nai tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Văn Khánh – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 – Đồng Nai, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2026/TLST–HS ngày 01 tháng 4 năm 2026. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2026/QĐXXST – HS ngày 15 tháng 5 năm 2026, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Chí T**, tên gọi khác: Không, giới tính: N, sinh năm 1977, tại tỉnh Vĩnh Long.

Số CCCD: 0700xxxxxxxx, cấp ngày 10/04/2021.

Nơi cư trú: Khu phố C, phường P, thành phố Đ.

Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lái xe, Trình độ học vấn: 04/12; con ông Lê Văn L và bà Lê Thị T1 (đều đã chết); gia đình bị cáo có 10 chị em ruột, bị con là con thứ 10 trong gia đình; bị cáo có vợ là chị Phạm Thị C, sinh năm 1986; bị cáo có 02 người con sinh năm 2006 và năm 2015. Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/11/2025 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên toà.

Những người tham gia tố tụng khác:
- *Người bị hại và Đại diện người bị hại:* anh Mai Văn T2, sinh năm 2000
Nơi cư trú: Tổ A, thôn P, xã L, TP . (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).
- *Bị đơn dân sự:* Anh Lê Trường T3, sinh năm 1985 (có mặt).
Nơi cư trú: Khu phố A, phường P, thành phố Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Chí T có giấy phép lái xe hạng C, số: 7000.1100.0300 do Sở G tỉnh

Bình Phước nay là thành phố Đ cấp ngày 13/05/2024, T không có nồng độ cồn, không sử dụng chất ma túy và chất kích thích khác. T là người lái xe thuê cho anh Lê Trường T3. Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 31/7/2025, bị cáo Lê Chí T điều khiển xe ô tô biển số: 93H-001.37 đi chở hàng từ xã N đến xã B, thành phố Đ. Đến khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, Lê Chí T điều khiển xe ô tô khi chạy đến đoạn đường K đoạn thuộc thôn E, xã N, thành phố Đ thì T điều khiển xe ô tô lấn vào làn đường dành cho xe mô tô, đoạn đường này cua và dốc, không có tín hiệu báo chuyển làn, không chú ý quan sát nên đã đụng vào xe mô tô biển số: 72AL-098.29 do anh Mai Văn T2 điều khiển trên xe chở bà Mai Thị T4 là mẹ ruột đang điều khiển cùng chiều. Hậu quả bà T4 bị tử vong, còn anh T2 thì bị thương và được T đưa anh T2 đi cấp cứu tại bệnh viện Đ (BL: 43 – 53; 54 – 59; 61 – 69). Tại biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường vào hồi 09 giờ 15 phút ngày 31/07/2025 của Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Đ (BL: 85 - 86), xác định: Hiện trường nơi xảy ra tai nạn giao thông là đường QL14, có cấu tạo mặt đường bê tông nhựa, có chiều rộng mặt đường xe chạy là 11,80m, được chia làm 02 chiều đường xe chạy có vạch liền màu vàng ở giữa phân chia, mỗi chiều đường có 01 vạch đứt quãng màu trắng ở giữa phân chia làm 02 làn đường xe chạy có chiều rộng làn đường tính từ mép đường đến tim đường lần lượt là: 2,35m và 3,55m. Phía bên phải 02 mép đường bê tông nhựa QL14 có lề đường rộng 1,0m và cỏ dại mọc cao 0,04m. Phía bên phải lề đất có bố trí mương thoát nước có chiều rộng x chiều cao là (1,3 x 0,45) m. Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn giao thông là đoạn đường cua, mặt đường bằng phẳng, tầm nhìn không bị che khuất. Phía bên phải lề đường Quốc lộ 14 đoạn trên đầu dốc theo hướng đi tỉnh Tây Ninh đi đến nơi hiện trường xảy ra vụ tai nạn giao thông có bố trí 01 biển báo cảnh báo "Đoạn đường hay xảy ra tai nạn giao thông". Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn giao thông có bố trí đèn đường chiếu sáng công cộng đang ở trạng thái đóng (tắt); Không có bố trí đèn tín hiệu giao thông. Ghi nhận việc đánh số thứ tự theo số tự nhiên vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết: Vị trí số (1) vết trượt, vị trí số (2) vết cày, vị trí số (3) vùng mảnh vỡ, vị trí số (4) tử thi Mai Thị T4, vị trí số (5) xe mô tô biển số 72AL-098.29, vị trí số (6) vết trượt, vị trí số (7) xe ô tô tải biển số 93H-001.37, vị trí số (8) vùng mảnh vỡ. Xác định điểm mốc và một trong các mép đường nơi xảy ra tai nạn làm chuẩn: Lấy mép đường bê tông nhựa phía bên phải đường QL14 theo hướng tỉnh Tây Ninh đi tỉnh Lâm Đồng làm mép đường chuẩn. Lấy trụ điện số 18 bên lề phải đường QL14 theo hướng tỉnh Tây Ninh đi tỉnh Lâm Đồng và cách mép đường chuẩn là 9,6m làm điểm mốc. Mô tả theo thứ tự vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết: Vết trượt (kí hiệu 1) có kích thước (2,0x0,07) m có hình dạng đường thẳng không liên tục nằm trên lề đất có cỏ dại mọc phía bên phải mép đường chuẩn theo hướng tỉnh Tây Ninh đi tỉnh Lâm Đồng, chếch một góc khoảng 30 độ về hướng vuông góc so với mép đường chuẩn. Điểm đầu vết trượt trùng với mép đường chuẩn, điểm cuối dấu vết (1) cách mép đường chuẩn là 0,9m. Vết cày (kí hiệu 2) có kích thước (12,6x0,02x0,01) m có dạng đường cong không liên tục, màu trắng đục có hướng từ tỉnh Tây Ninh đi tỉnh Lâm Đồng nằm trên lề đất có cỏ dại mọc phía bên phải mép đường chuẩn. Điểm đầu vết cày cách mép đường chuẩn là 0,2 mét và cách điểm đầu dấu vết (1) là 5,30 mét. Điểm cuối vết cày nằm trùng với đầu gác chân trước bên phải của xe

mô tô biển số: 72AL-098.29 (5) cách mép đường chuẩn 1,0m. Vùng mảnh vỡ (kí hiệu 3) có kích thước (0.14x0,12) m gồm gác để chân xe mô tô nằm dưới mương thoát nước phía bên phải mép đường chuẩn theo hướng tỉnh Tây Ninh đi tỉnh Lâm Đồng. T5 vùng mảnh vỡ cách mép đường chuẩn là 1,70m và cách điểm đầu của dấu vết (2) là 6,20m. Tử thi (kí hiệu 4) sau tai nạn nằm ngửa, đang đội mũ bảo hiểm, mặt quay về hướng đi tỉnh Tây Ninh. Nằm ở lề đường phía giáp mép đường chuẩn theo hướng tỉnh Tây Ninh đi tỉnh Lâm Đồng. Điểm đỉnh đầu và điểm giữa 02 chân nạn nhân (4) cách tâm của (3) là 0,9m. Xe mô tô biển số 72AL-098.29 (kí hiệu 5) sau tai nạn xe ngã qua phải, đầu xe quay hướng tỉnh Lâm Đồng, đuôi xe quay hướng tỉnh Tây Ninh. Trục bánh trước cách mép đường chuẩn là 0,7m, trục bánh sau cách mép đường chuẩn là 1,30m. T5 trục bánh xe sau của (5) cách điểm đỉnh đầu của nạn nhân (4) là 5,60m. Vết trượt (kí hiệu 6) có kích thước (8,6x0,44) m có dạng đường thẳng màu đen xám không liên tục nằm trên làn đường sát mép đường chuẩn. Điểm đầu vết trượt cách mép đường chuẩn lần lượt là 1,0m, điểm cuối vết trượt cách mép đường chuẩn là 1,8m. Điểm đầu của (6) cách tâm trục bánh xe trước của xe (5) là 8,10m.

Xe ô tô tải biển số: 93H-001.37 (ký hiệu 7) sau tai nạn xe đỗ bên lề phải đường. Đầu xe quay về hướng đi tỉnh Lâm Đồng, đuôi xe quay về hướng đi tỉnh Tây Ninh. Vị trí: Đỗ trên vạch phân chia làn đường phía bên phải chiều đường Quốc lộ 14 theo hướng tỉnh Tây Ninh đi tỉnh Lâm Đồng. T5 đầu trục bánh xe trục đầu và tâm đầu trục bánh xe trục thứ tư (tính từ đầu xe) cùng phía bên phải của xe (7) cách mép đường chuẩn lần lượt là 0,55m và 0,8m. T5 đầu trục bánh xe trục thứ 4 bên phải của xe (7) cách điểm cuối của dấu vết (6) là: 88,0m. Vùng mảnh vỡ (ký hiệu 8) có kích thước (0,22x0,2) m gọng màu trắng, kính mắt trong. Nằm trên mép đường chuẩn. T5 dấu vết (8) cách điểm đầu dấu vết (1) là 5,3m. Từ điểm mốc đến tâm trục bánh xe sau của xe (5) là 27,0m.

Tại bản Kết luận giám định tử thi số: 1419/KL-KTHS ngày 20/8/2025 của Phòng K - Công an tỉnh Đ (BL: 13 – 14) kết luận: bà Mai Thị T4, sinh năm: 1961 bị đa chấn thương gãy vỡ xương, giập não dẫn đến tử vong.

Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 0225.02/KLTTCT-TTPYĐN ngày 23/10/2025 của Trung tâm pháp y – Sở Y (BL: 13 – 14) kết luận: tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Mai Văn T2, sinh năm 2000 tại thời điểm giám định là 21%.

Tại bản Kết luận giám định số 3268/KL-KTHS ngày 19/11/2025 của Phòng K Công an tỉnh Đ (BL: 32) kết luận:

Vị trí va chạm đầu tiên giữa xe ô tô biển số 93H-001.37 và xe mô tô biển số 72AL-098.29 khi xảy ra tai nạn: Vị trí sườn bên trái xe mô tô biển số 72AL-098.29, cách trục bánh sau bên trái 44cm và cách nền 68cm so với vị trí ốp mâm trước bên phải xe ô tô biển số 93H-001.37 là phù hợp.

Xác định chiều hướng di chuyển của xe ô tô biển số 93H-001.37 và xe mô tô biển số 72AL-098.29 khi xảy ra tai nạn: Khi xảy ra tai nạn xe mô tô biển số 72AL-098.29 di chuyển trên đường Quốc lộ 14 theo hướng đi từ phường B đến xã B, tỉnh Đồng Nai và cùng chiều với xe ô tô biển số 93H-001.37.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 469/KL-HĐĐGTS ngày 29/9/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự tỉnh Đồng Nai (BL: 20 – 22) kết luận

giá trị tài sản là các bộ phận bị thiệt hại của xe mô tô hiệu Yamaha Sirius FI, biển số 72AL-098.29 là 2.347.000 đồng.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo, bị đơn dân sự đã bồi thường khắc phục hậu quả; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại, đại diện bị hại làm đơn xin bãi nại cho bị cáo.

Về vật chứng vụ án, Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Đ đã xử lý: Trả lại 01 xe ô tô biển số 93H-001.37 cho anh Lê Trường T3; 01 xe mô tô biển số 72AL-098.29 cho anh Mai Văn T2 là chủ sở hữu hợp pháp (BL: 145 - 146). Đối với 01 mảnh vỡ (0,14 x 0,12) mét, mảnh vỡ mắt kính chuyển Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 12 để phục vụ việc truy tố, xét xử.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Lê Chí T đã bồi thường 60.000.000 đồng, bị hại, đại diện bị hại đã làm đơn xin bãi nại cho bị cáo.

Tại Cáo trạng số 12/CT–VKS ngày 27/3/2026, của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Đồng Nai truy tố bị cáo Lê Chí T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát khẳng định nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố. Về tội danh đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Chí T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về hình phạt đề nghị: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Chí T từ 12 đến 18 tháng tù, cho hưởng án treo. Hình phạt bổ sung do bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn đang nuôi dưỡng các con ăn học nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung. Về vật chứng vụ án chấp nhận việc xử lý vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ. Đối với 01 mảnh vỡ (0,14 x 0,12) mét, mảnh vỡ mắt kính không có giá trị sử dụng đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự đã bồi thường xong, những người tham gia tố tụng không có yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét.

Bị cáo Lê Chí T thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác đối với đại diện Viện kiểm sát.

Đại diện người bị hại, bị hại qua lời khai trình bày: về trách nhiệm dân sự đã nhận bồi thường, không có yêu cầu gì thêm, có đơn bãi nại giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Đ và Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12- Đồng Nai trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 31/7/2025, bị cáo Lê Chí T có giấy phép lái xe hạng C, số: 7000.1100.0300 do Sở Giao thông vận tải tỉnh G nay là thành phố Đ cấp ngày 13/05/2024, bị cáo T không có nồng độ cồn, không sử dụng chất ma túy và chất kích thích khác, điều khiển xe ô tô biển số: 93H-001.37 đi chở hàng từ xã N đến xã B, thành phố Đ. Đến khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo Lê Chí T điều khiển xe ô tô khi chạy đến đoạn đường K đoạn thuộc thôn E, xã N, thành phố Đ bị cáo T đã điều khiển xe ô tô lấn vào làn đường dành cho xe mô tô, đặc điểm đoạn đường này cua và dốc, không có tín hiệu báo chuyển làn, không chú ý quan sát nên đã đụng vào xe mô tô biển số: 72AL-098.29 do anh Mai Văn T2 điều khiển trên xe chở bà Mai Thị T4 (là mẹ ruột) đang điều khiển cùng chiều. Hậu quả bà T4 bị tử vong, còn anh T2 thì bị tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 21%, thiệt hại của xe mô tô hiệu Yamaha Sirius FI, biển số 72AL-098.29 là 2.347.000 đồng.

Như vậy, nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Đồng Nai truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nhưng do ý thức chấp hành giao thông kém, chủ quan, lơ là quan sát nên đã vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, gây thiệt hại về người và tài sản.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo và bị đơn dân sự đã bồi thường khắc phục hậu quả cho đại diện người bị hại, bị hại; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn đang nuôi các con ăn học, bị cáo có trình độ học vấn thấp (lớp 4), bị cáo phạm tội lần đầu với lỗi vô ý. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Sau khi cân nhắc mức độ hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo và tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng, Hội đồng xét xử thấy cần xử bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục, răn đe bị cáo và có tác dụng phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt, xét thấy bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đề nghị của Viện kiểm sát về mức hình phạt và áp dụng hình phạt tù có điều kiện đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: không áp dụng.

[6] Về vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã xử lý trả lại 01 xe ô tô biển số 93H-001.37 cho ông Lê Trường T3; 01 xe mô tô biển số 72AL-098.29 cho anh Mai Văn T2 là chủ sở hữu hợp pháp làđúng theo quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

Đối với 01 mảnh vỡ (0,14 x 0,12) mét, mảnh vỡ mắt kính không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu huỷ.

[7] Về trách nhiệm dân sự: bị cáo và bị đơn dân sự đã bồi thường cho đại diện người bị hại, bị hại với số tiền là 60.000.000đ và các chi phí mai táng, điều trị vết thương, sửa xe mô tô theo thoả thuận của hai bên; qua lời khai đại diện người bị hại, người bị hại không có yêu cầu gì nên không xem xét, bị đơn dân sự không có yêu cầu gì đối với bị cáo nên không đặt ra xem xét.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Quan điểm xử lý vụ án của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Lê Chí T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Chí T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, cho hưởng án treo; ấn định thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 11/6/2026).

Giao bị cáo Lê Chí T về Ủy ban nhân dân phường B, thành phố Đ quản lý, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

[2] Về vật chứng vụ án và trách nhiệm dân sự:

Về vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015. Chấp nhận việc xử lý vật chứng của Cơ quan sát điều tra Công an thành phố Đ: Trả lại 01 xe ô tô biển số 93H-001.37 cho ông Lê Trường T3; 01 xe mô tô biển số 72AL-098.29 cho anh Mai Văn T2 là chủ sở hữu hợp pháp.

Tuyên tịch thu, tiêu huỷ 01 mảnh vỡ gác chân xe mô tô (0,14 x 0,12) mét, mảnh vỡ mắt kính theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ với Thi hành án dân sự thành phố Đ ngày 08/6/2026.

Về trách nhiệm dân sự: căn cứ 584, 591 của Bộ luật Dân sự năm 2015, chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa Đại diện người bị hại, người bị hại anh Mai Văn T2 với bị cáo Lê Chí T và bị đơn dân sự anh Lê Trường T3.

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lê Chí T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Quyền kháng cáo bản án: Bị cáo, bị đơn dân sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện người bị hại, bị hại vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương, nơi cư trú.

Nơi nhận:
- TAND TP Đồng Nai;
- Viện kiểm sát ND TP ĐN.
- Sở Tư pháp TP Đồng Nai;
- Công an TP Đồng Nai;
- VKSND Khu vực 12-ĐN;
- Thi hành án dân sự TP ĐN;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lưu Thùy Linh